

Họ, tên thí sinh:

Mã đề kiểm tra 314

Số báo danh:

- Câu 41: Dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay
- A. chỉ có ở ven biển. B. phát triển đa dạng. C. do Nhà nước nắm giữ. D. có tỉ trọng rất thấp.
- Câu 42: Hậu quả của lũ lụt ở đồng bằng nước ta là
- A. hạ thấp mặt đất. B. ngập úng. C. gió mạnh. D. sạt lở sông.
- Câu 43: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết thành phố Vinh thuộc tỉnh nào sau đây?
- A. Quảng Bình. B. Hà Tĩnh. C. Nghệ An. D. Quảng Trị.
- Câu 44: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết tỉnh Hà Tĩnh có cảng biển nào sau đây?
- A. Cảng Nhật Lệ. B. Cảng Vũng Áng. C. Cảng Cửa Lò. D. Cảng Cửa Gianh.
- Câu 45: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Nam Trung Bộ?
- A. Nha Trang. B. Đồng Hới. C. Đà Lạt. D. Thanh Hoá.
- Câu 46: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết điểm du lịch nào sau đây thuộc trung tâm du lịch Cần Thơ?
- A. Cần Giờ. B. Tràm Chim. C. Bến Ninh Kiều. D. U Minh Hạ.
- Câu 47: Công nghiệp nước ta hiện nay
- A. có cơ cấu không đổi. B. tập trung xuất khẩu. C. phát triển đa ngành. D. trình độ rất hiện đại.
- Câu 48: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết cảng nào sau đây là cảng biển?
- A. Cảng Cần Thơ. B. Cảng Kiên Lương. C. Cảng Trà Vinh. D. Cảng Mỹ Tho.
- Câu 49: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết hồ Trị An thuộc tỉnh nào sau đây?
- A. Bình Dương. B. Tây Ninh. C. Đồng Nai. D. Bình Phước.
- Câu 50: Một trong những nguồn năng lượng có giá trị ở nước ta là
- A. quặng sắt. B. mangan. C. dầu khí. D. quặng đồng.
- Câu 51: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết ngành chế biến lương thực có ở trung tâm công nghiệp nào sau đây?
- A. Vũng Tàu. B. Sóc Trăng. C. Biên Hòa. D. Bến Tre.
- Câu 52: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên, cho biết sân bay Cam Ranh thuộc tỉnh nào sau đây?
- A. Khánh Hòa. B. Bình Định. C. Quảng Nam. D. Bình Thuận.
- Câu 53: Tài nguyên nước ngọt ở nước ta bị ô nhiễm nhiều nơi do
- A. xả chất thải bừa bãi. B. hạn hán. C. xâm nhập mặn. D. khai thác nước ngầm.
- Câu 54: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên (C - Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ), cho biết mũi Đại Lãnh nằm ở phía nam mũi nào sau đây?
- A. Mũi Dinh. B. Mũi Ba Làng An. C. Mũi Né. D. Mũi Kê gà.

Câu 55: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết tỉnh nào nuôi nhiều trâu trong các tỉnh sau đây?

A. Ninh Bình. B. Yên Bái.

C. Nam Định.

D. Thái Bình.

Câu 56: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây giáp Lào?

A. Lai Châu.

B. Bình Phước.

C. Đăk Nông.

D. Điện Biên.

Câu 57: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây từ nước ta chảy ra nước ngoài?

A. Sông Đak Krông.

B. Sông Thu Bồn.

C. Sông Dinh.

D. Sông Trà Khúc.

Câu 58: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có trung tâm kinh tế nào sau đây?

A. Hải Dương.

B. Bắc Ninh.

C. Hạ Long.

D. Phúc Yên.

Câu 59: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết ngành công nghiệp nào sau đây có ở trung tâm Thanh Hoá?

A. Dệt, may.

B. Chế biến nông sản.

C. Luyện kim đen.

D. Đóng tàu.

Câu 60: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn nhất trong các tỉnh sau đây?

A. Kon Tum.

B. Quảng Ngãi.

C. Phú Yên.

D. Gia Lai.

Câu 61: Ngành viễn thông nước ta hiện nay

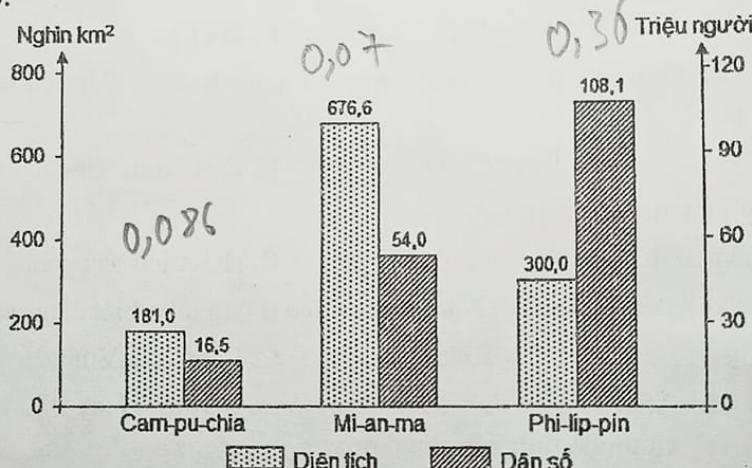
A. có mạng lưới chỉ tập trung ở đô thị.

C. hoàn toàn tập trung cho kinh doanh.

B. sử dụng rất nhiều lao động thủ công.

D. có tốc độ phát triển nhanh vượt bậc.

Câu 62: Cho biểu đồ:



DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ NĂM 2019 CỦA MỘT SỐ NUỐC

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số năm 2019 của một số nước?

A. Mi-an-ma lớn hơn Phi-lip-pin.

B. Phi-lip-pin gấp đôi Mi-an-ma.

C. Phi-lip-pin lớn hơn Cam-pu-chia.

D. Cam-pu-chia nhỏ hơn Mi-an-ma.

Câu 63: Đồng bằng sông Hồng hiện nay phát triển mạnh nuôi trồng thuỷ sản chủ yếu do

A. thúc đẩy sản xuất hàng hoá, đáp ứng thị trường.

B. thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm.

C. nhu cầu tăng cao, phát huy thế mạnh tự nhiên.

D. đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, đa dạng sản xuất.

Câu 64: Cơ cấu kinh tế Đồng bằng sông Hồng hiện nay có sự chuyển dịch quan trọng chủ yếu do tác động của

A. phát triển cơ sở hạ tầng, tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh đô thị hóa.

B. phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, khai thác thế mạnh, nâng dân trí.

C. mở rộng hợp tác quốc tế, đào tạo nhân lực, phát huy các thế mạnh.

D. thu hút đầu tư, hội nhập toàn cầu sâu rộng, nâng trình độ lao động.

Câu 65: Cho bảng số liệu:

GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MI-AN-MA VÀ THÁI LAN NĂM 2010 VÀ NĂM 2019

(Đơn vị: Đô la Mỹ)

Năm	Mi-an-ma	Thái Lan
2010	979	5 076
2019	1 408	7 807

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh sự thay đổi GDP bình quân đầu người năm 2019 so với năm 2010 của Mi-an-ma và Thái Lan?

- A. Thái Lan tăng gấp hai lần Mi-an-ma.
- B. Thái Lan tăng nhiều hơn Mi-an-ma.
- C. Mi-an-ma tăng nhanh hơn Thái Lan.
- D. Mi-an-ma tăng nhiều hơn Thái Lan.

Câu 66: Dân số nước ta

- A. phân bố đồng đều khắp cả nước.
- B. gia tăng rất chậm, cơ cấu rất trẻ.
- C. sống tập trung chủ yếu ở đô thị.
- D. đông, nhiều thành phần dân tộc.

Câu 67: Ngành trồng lúa của nước ta hiện nay

- A. đóng vai trò lớn nhất về lương thực.
- B. đã tự động hóa hoàn toàn các khâu.
- C. có diện tích ngày càng tăng nhanh.
- D. hầu hết chỉ tập trung cho xuất khẩu.

Câu 68: Đô thị ở nước ta hiện nay

- A. có tỷ lệ dân cư ngày càng tăng.
- B. có môi trường luôn sạch đẹp.
- C. không còn người thất nghiệp.
- D. hình thành các dải siêu đô thị.

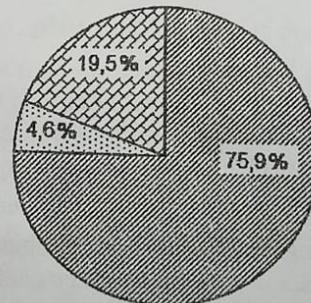
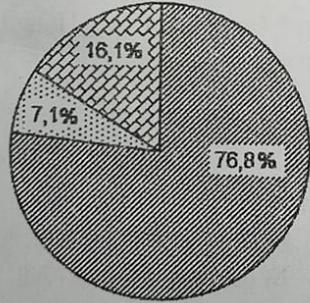
Câu 69: Nhiệt độ nước ta có sự phân hoá theo hướng bắc - nam chủ yếu do tác động của

- A. vị trí địa lý, gió phon Tây Nam và gió mùa Tây Nam, địa hình.
- B. vị trí địa lý, Tín phong bán cầu Bắc, bão và gió mùa Đông Bắc.
- C. vĩ độ địa lý, gió mùa, Tín phong bán cầu Bắc, hướng địa hình.
- D. vĩ độ địa lý, địa hình, vị trí địa lý, bão, Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 70: Du lịch biển nước ta hiện nay

- A. chi đầu tư loại hình thể thao dưới nước.
- B. hoạt động liên tục suốt năm ở phía Bắc.
- C. có nhiều điểm và trung tâm hoạt động.
- D. chỉ tổ chức hoạt động ở các đảo ven bờ.

Câu 71: Cho biểu đồ về diện tích các loại cây hàng năm của nước ta năm 2010 và năm 2019:



■ Cây lương thực có hạt ■ Cây công nghiệp hàng năm ■ Cây hàng năm khác

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sự tăng trưởng và thay đổi quy mô diện tích.
- B. Cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu diện tích.
- C. Quy mô và tốc độ tăng cơ cấu diện tích.
- D. Chuyển dịch và tốc độ tăng cơ cấu diện tích.

Câu 72: Giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả kinh tế chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. áp dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển trang trại, chăn nuôi hàng hoá.
- B. chăn nuôi theo hướng tập trung, đảm bảo tốt chuồng trại, thức ăn.
- C. đầy mạnh lai tạo giống, đảm bảo nguồn thức ăn, phòng dịch bệnh.
- D. chế biến thức ăn phù hợp, cải tạo đồng cỏ, sử dụng các giống tốt.

Câu 73: Sự phân công lao động theo lãnh thổ của Trung du và miền núi Bắc Bộ hiện nay có nhiều đột biến chủ yếu do tác động của

- A. hội nhập thế giới rộng, thúc đẩy nhập khẩu.
 C. tăng trưởng kinh tế, phát triển giao thông.
D. phát huy các thế mạnh, thúc đẩy xuất khẩu.

Câu 74: Nghề cá ở nước ta hiện nay

- A. có các cảng cá hiện đại và hoàn thiện.
C. khuyến khích đánh bắt ở vùng ven bờ.
B. xây cảng nước sâu, phát triển khu kinh tế.
 D. gắn với giữ vững chủ quyền biển đảo.

Câu 75: Xu hướng tích cực của chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực I nước ta hiện nay là

- A. tăng cây ăn quả, giảm thuỷ sản.
C. tăng trồng trọt, giảm chăn nuôi.
 B. giảm nông nghiệp, tăng thuỷ sản.
D. tăng chăn nuôi, giảm thuỷ sản.

Câu 76: Vùng nội thuỷ của biển nước ta

- A. ở phía trong đường cơ sở.
C. chỉ có ý nghĩa về kinh tế.
B. có độ sâu khoảng 200 m.
D. có chiều rộng là 12 hải lý.

Câu 77: Cho bảng số liệu:

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HOÁ VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG
CỦA MỘT SỐ VÙNG NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2015 - 2019

(Đơn vị: Nghìn tis đồng)

Năm	2015	2017	2018	2019
Đồng bằng sông Hồng	724,0	876,4	966,4	1 082,4
Trung du và miền núi Bắc Bộ	161,4	200,0	223,9	251,8
Đông Nam Bộ	1 070,9	1 313,4	1 456,8	1 603,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của một số vùng nước ta giai đoạn 2015 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Tròn. B. Miền. C. Cột. D. Đường.

Câu 78: Việc đẩy mạnh chế biến sản phẩm cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ nhằm mục đích chủ yếu là

- A. tăng cường chất lượng, góp phần bảo quản.
C. phát triển chuyên môn hoá, tăng sản lượng.
 B. đảm bảo hàng xuất khẩu, tạo nhiều việc làm.
 D. nâng cao giá trị, phát triển mạnh hàng hoá.

Câu 79: Thế mạnh chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. vị trí thuận lợi, bằng phẳng, nước mặt nhiều.
B. có các khoáng sản, lịch sử khai thác lâu đời.
 C. cơ sở hạ tầng phát triển, nhiều đô thị, dân đông.
 D. lao động đông, chất lượng, gần nơi nguyên liệu.

Câu 80: Nước ta hiện nay có thị trường nhập khẩu mở rộng do

- A. thúc đẩy công nghiệp hoá, quan hệ nhiều nước.
C. toàn cầu hoá, quan hệ với các nước phát triển.
B. chính trị ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch.
D. hội nhập thế giới rộng, nhiều dịch vụ đổi mới.

HẾT

Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.